

Họ và tên:
Lớp:
Ngày ôn tập: tháng năm

ÔN TẬP TOÁN GKI (3)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và làm theo yêu cầu.

Câu 1. Bốn mươi hai đơn vị, năm phần mười, bảy phần trăm được viết là:

- A. 57,42 B. 24,57 C. 42,507 D. 42,57

Câu 2. Dãy số nào sau đây được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé?

- A. 343,02 ; 403,21 ; 320,43 ; 420,13 C. 403,21 ; 420,13 ; 320,43 ; 343,02
B. 320,43 ; 343,02 ; 403,21 ; 420,13 D. 420,13 ; 403,21 ; 343,02 ; 320,43

Câu 3. Phân số $\frac{61}{1000}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 6,1 C. 0,61
B. 0,061 D. 0,16

Câu 4. Hoa chơi bóng rổ, bạn ném 50 quả thì 47 quả vào rổ. Tỷ số của số lần Hoa ném bóng vào rổ và tổng số lần ném là:

- A. $\frac{47}{50}$ B. $\frac{50}{47}$ C. $\frac{3}{50}$ D. $\frac{3}{47}$

Câu 5. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống.

a) $126 \text{ ha} = 1\,260\,000 \text{ m}^2$ ☐

b) $1\,000 \text{ ha} = 100 \text{ km}^2$ ☐

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Tính.

a) $\frac{1}{6} - \frac{3}{5} =$
.....

b) $\frac{9}{21} + \frac{1}{7} =$
.....

Câu 2. Số?

a) $\dots \times \frac{8}{17} = \frac{2}{17}$

b) $\dots : \frac{26}{9} = \frac{11}{26}$

Câu 3: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $9\,700 \text{ m}^2 =$ ha

b) $\frac{6}{5} \text{ km}^2 =$ ha

Câu 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 4 000 m, chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài.

a) Chiều rộng mảnh đất:

Chu vi mảnh đất:

b) Diện tích mảnh đất với đơn vị là mét vuông:

Diện tích mảnh đất với đơn vị là héc-ta:

Câu 5: Trong một khu vườn người ta trồng tất cả 152 cây gồm xoài và mít. Số cây xoài bằng $\frac{3}{5}$ số cây mít. Hỏi khu vườn đó có bao nhiêu cây xoài, bao nhiêu cây mít?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....